

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 306/2024/HS-ST

Ngày: 02/07/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số A đường số F, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 275/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá B, sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: A; hộ khẩu thường trú: số D đường D, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Bùi Văn L (chết) và bà Nguyễn Mỹ N (chết); vợ: Trần Thị H, có 01 con sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 07/04/1993, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 21 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Ngày 14/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” theo bản án số 162/HSST;

- Ngày 26/03/2016, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số

32/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/02/2017;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/9/2023 (có mặt).

Bị hại:

1. Chị Đặng Lê Mai H1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: D đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị Trương Thị Châu L1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: số B đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Bá B đã thực hiện nhiều vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2023, Tổ tuần tra 363 Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự và Tổ tuần tra Công an phường T đi tuần tra trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố T. Khi tuần tra đến trạm xe buýt gần cầu S đường V, Khu phố B, phường T, thành phố T, phát hiện Nguyễn Bá B đang thực hiện hành vi “Cướp tài sản” của chị Đặng Lê Mai H1 nên tiến hành bắt quả tang và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, B khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen biển số 54X8-0110 đi trên đường V, phường T, thành phố T thì phát hiện chị Đặng Lê Mai H1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng biển số 59T1-739.54 đang lưu thông phía trước cùng chiều nên B chạy kè theo phía bên trái xe của chị H1 và giả vờ hỏi “Chị ơi cho tôi hỏi đường về Ngã Tư Hàng X” rồi ép xe chị H1 tấp vào lề đường, khi chị H1 tấp xe vào lề đường thì B ép xe bên trái xe của chị H1 nhằm không cho chị H1 điều khiển xe chạy đi. Lúc này, B nói với chị H1 “Cho xin ít tiền để đổ xăng” thì chị H1 lấy ra một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng từ trong túi quần bên phải đưa cho B và B đưa tay phải lấy tờ tiền của chị H1 đưa rồi nói “Ít quá không đủ đưa thêm tiền đây, tao có kim tiêm đây, không đưa tao chích, mày nhắm không đưa mày đi được không” vừa nói B vừa giơ tay trái đưa qua đưa lại vờ như đang cầm kim tiêm để hù dọa chị H1. Do sợ hãi nên chị H1 tiếp tục lấy thêm 100.000 đồng trong túi quần bên phải đưa cho B, B cầm lấy tiền rồi nói “Mày đi đi”. Khi chị H1 vừa điều khiển xe đi thì Tổ tuần tra phát hiện đưa B về trụ sở Công an phường làm rõ.

Vụ thứ hai: Với thủ đoạn tương tự, trước đó khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2023 B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen biển số 54X8-0110 đi trên đường M (hướng từ cầu T đến cầu R), đoạn rẽ vào đường V thuộc phường A, thành phố T thì B phát hiện chị Trương Thị Châu L1 điều khiển xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ, biển số 52X2-4799, B thấy đoạn đường vắng người nên B điều khiển xe áp sát từ phía sau bên trái xe của chị L1 vào lề đường và vờ hỏi đường về B, Đồng Nai thì chị L1 nói không biết. Sau đó, B xin tiền chị L1 nhưng chị L1 nói không có tiền nên B liền đe dọa và ép buộc chị L1 đưa tiền, vì lo sợ nên chị L1 lấy trong túi ra 100.000 đồng đưa cho B, B thấy trong tay chị L1 còn tiền nên B đe dọa chị L1 đưa hết số tiền còn lại nếu không đưa B sẽ dùng tay, chân đánh ngay tức khắc. Sau khi bị B đe dọa chị L1 đưa cho B 4.000.000 đồng (08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi lấy được 4.100.000 đồng của chị Lan B1 điều khiển xe tẩu thoát về hướng cầu R và tiêu xài hết số tiền trên.

Qua trích lục tiền án, tiền sự của Nguyễn Bá B cho kết quả: Tại Bản án số 162/HSST ngày 14/7/1998 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Trọng B2 về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Do đó, để xác định Nguyễn Trọng B2 và Nguyễn Bá B có phải cùng một người không. Ngày 01/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vân tay ở danh chỉ bản của Nguyễn Trọng B2 được lập vào ngày 06/4/1998 và danh chỉ bản của Nguyễn Bá B được lập ngày 26/9/2023 gửi Phòng K Công an Thành phố H. Kết luận giám định số 4236/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Dấu vân tay mang tên Nguyễn Bá B trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) so với dấu vân tay mang tên Nguyễn Trọng B2 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M (đã nêu ở mục II.2) là dấu vân tay của cùng một người.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen biển số 54X8-0110;
- Số tiền 200.000 đồng;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Đăng Lê Mai H2 không yêu cầu bồi thường; chị Trương Thị Châu L1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.100.000 đồng.

[2] Bản cáo trạng số 280/CT-VKSTPTĐ ngày 28/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá B về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Bá B phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo Nguyễn Bá B với mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Bá B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào các ngày 11/9/2023 và ngày 21/9/2023, Nguyễn Bá B đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 11/9/2023, tại đường V thuộc phường A, thành phố T, Nguyễn Bá B đã có hành vi ép xe chị Trương Thị Châu L1 vào lề đường rồi đe dọa chị L1 đưa tiền cho B nếu không sẽ dùng tay, chân đánh ngay tức khắc rồi chiếm đoạt 4.100.000 đồng của chị L1.

Vụ thứ hai: Vào ngày 21/9/2023, tại đường V, thuộc phường T, thành phố T, Nguyễn Bá B có hành vi ép xe của chị Đặng Lê Mai H2 vào lề đường rồi đe dọa chị H2 nếu không đưa tiền B sẽ dùng kim tiêm chích chị H2 rồi chiếm đoạt 200.000 đồng của chị H2.

Tổng số tiền Nguyễn Bá B chiếm đoạt của chị H2 và chị L1 là 4.300.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Bá B đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về hành vi “Cố ý gây thương tích”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” nhưng trong quá trình chấp hành án cũng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 02 lần hành vi phạm tội, nên thuộc tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen biển số 54X8-0110. Qua xác minh xe trên do chị Trần Thị H, sinh năm 1984 (là vợ của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu. Chị H cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại. Chị H không biết bị cáo sử dụng dụng cụ xe mô tô trên vào mục đích phạm tội. Ngày 17/4/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho chị H. Chị H không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Số tiền 200.000 đồng là số tiền mà B chiếm đoạt của chị Đặng Thị Mai H3, ngày 17/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị H3.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Lê Mai H2 không yêu cầu bồi thường; chị Trương Thị Châu L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị L1. Xét yêu cầu bồi thường của chị L1 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền 4.100.000 đồng cho chị L1.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá B phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

3. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá B bồi thường cho chị Trương Thị Châu L1 số tiền 4.100.000 (Bốn triệu một trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Bá B phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Bá B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu

